

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật; mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;
Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;
Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông
nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;*

*Xét Tờ trình số 2932/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức
hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật; mức hỗ trợ cho người tham gia
khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với
động vật, sản phẩm động vật; mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch
bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật;
mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh
Quảng Trị được quy định tại điểm b, điểm d khoản 3 Điều 12 Nghị định số
116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở sản xuất được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số
116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật được quy định tại khoản
2 Điều 3 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức
thực hiện Nghị quyết này.

am as

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

- a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;
- b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;
- c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;
- d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;
- đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;
- e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;
- g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

- a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;
- b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;
- c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
- d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;
- đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;
- e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);
- g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;
- h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;
- i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
- k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;
- l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;
- m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

Điều 4. Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

arara

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ.
2. Ngân sách địa phương, trong đó ngân sách tỉnh 70%, ngân sách cấp xã 30%.
3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp dịch bệnh phát sinh trên diện rộng hoặc gây thiệt hại lớn dẫn đến nhu cầu kinh phí vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định và khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026. 

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, P. CTHĐND (T). 



Nguyễn Đăng Quang